TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HUẾ** **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **187**/2019/QĐST-HNGĐ *Thành phốHuế, ngày 18 tháng 4 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HUẾ, TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Căn cứ vào Điều 212 , 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 51, 53, 57, 81, 82, 83 và 84 của Luật hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số155/2019/TLST- HNGĐ ngày19 tháng 3 năm 2019 về việc: "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn; thoả thuận nuôi con", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Nguyễn Bách T, sinh năm 1993. Địa chỉ: 06 đường N, phường P, thành phố Huế.

Chị Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 1994. Địa chỉ: 36/39 đường N, phường H, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Bách T và chị Nguyễn Thị Phương L tự nguyện chung sống, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường P, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế vào ngày 04/11/2013.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 năm thì bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do vợ chồng tính tình không hợp, bất đồng quan điểm, thường xuyên xảy ra cãi vả làm cho cuộc sống vợ chồng không còn hạnh phúc. Anh Nguyễn Bách T và chị Nguyễn Thị Phương L không còn sống chung với nhau từ năm 2016 đến nay. Do tình cảm vợ chồng đã hết, mục đích hôn nhân không đạt nên anh Nguyễn Bách T và chị Nguyễn Thị Phương L tự nguyện thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Bách T và chị Nguyễn Thị Phương L xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 19/4/2014 hiện cháu A đang ở với chị L. Hai bên thỏa thuận giao con chung cho chị L tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng cho đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[3] Về cấp dưỡng nuôi con: Hai bên thoả thuận anh Nguyễn Bách T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Bách T và chị Nguyễn Thị Phương L cùng xác nhận vợ chồng không có tài sản chung và nợ chung.

[5] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Bách T và chị Nguyễn Thị Phương L mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh Thảo, chị Ly đã nộp theo biên lai thu tiền số 007830 ngày 19/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Nguyễn Bách T và chị Nguyễn Thị Phương L đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 10 tháng 4 năm 2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Bách T và chị Nguyễn Thị Phương L thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Ngọc Bảo A, sinh ngày 19/4/2014 cho chị L tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng đến khi cháu đủ 18 tuổi.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Nguyễn Bách T không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

-Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Bách T và chị Nguyễn Thị Phương L cùng công nhận không có tài sản chung và nợ chung.

2.Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Bách T và chị Nguyễn Thị Phương L mỗi người chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh T, chị L đã nộp theo biên lai thu tiền số 007830 ngày 19/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế. Anh Nguyễn Bách T và chị Nguyền Thị Phương L đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và khôngbị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự,được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự

và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2004; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
-VKSND TP Huế;
- UBND phường P, TP Huế;
(**ĐKKH số 01/2013 ngày 04/11/2013**)
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Huế